

BÀI GIẢNG CHUYÊN ĐỀ: CÂU BỊ ĐỘNG (PASSIVE VOICE)

Thời Hiện Tại Hoàn Thành (Present Perfect Tense)

1. Tổng Quan Về Chuyển Đổi Câu Bị Động Thời Hiện Tại Hoàn Thành

Thời Hiện tại hoàn thành nhấn mạnh vào kết quả của một hành động vừa mới xảy ra, kéo dài từ quá khứ đến hiện tại, hoặc một trải nghiệm. Khi chuyển sang thể bị động, mục đích nhằm làm nổi bật đối tượng đã nhận hoặc chịu tác động từ kết quả của hành động đó. Chúng ta phân tích dựa trên cấu trúc mẫu sau:

Câu chủ động: My Dad has built the house. (Bố tôi đã xây xong ngôi nhà.)

Xác định tân ngữ: Tân ngữ trong câu là "the house". Để chuyển sang bị động, ta đảo tân ngữ này lên làm Chủ ngữ mới đứng đầu câu.

Xác định thời: Động từ "has built" báo hiệu thời **Hiện tại hoàn thành**. Khi sang cấu trúc bị động, đặc trưng hoàn thành cần phải thêm trợ động từ **been** vào giữa.

Câu bị động hoàn chỉnh: The house has been built by my Dad. (Ngôi nhà đã được xây dựng bởi bố tôi.)

2. Công Thức Tổng Quát (Formulas)

Giáo viên hướng dẫn học viên nắm vững hệ thống công thức bị động ứng với 3 thể cụ thể như sau:

Thể (Type)	Công thức bị động (Passive Form)	Cách chia Trợ Động Từ
Khẳng định (+)	S + has/have + been + PII + (by O)	- Has: Đi với S số ít (He, She, It, Danh từ số ít, DT không đếm được) - Have: Đi với S

Thể (Type)	Công thức bị động (Passive Form)	Cách chia Trợ Động Từ
Phủ định (-)	<i>S + has/have + not + been + PII + (by O)</i>	số nhiều (I, You, We, They, Danh từ số nhiều)
Nghi vấn (?)	<i>Has/Have + S + been + PII + (by O)?</i>	

Điểm cộng sư phạm khi giảng dạy: Học viên thường rất thích học câu bị động thời Hiện tại hoàn thành vì động từ chính của câu chủ động **đã ở sẵn dạng PII (Phân từ 2)**. Học viên không cần mất thời gian tra bảng động từ bất quy tắc hay suy nghĩ thêm đuôi "-ed", chỉ cần tập trung chia chính xác cụm **has been / have been** theo chủ ngữ mới.

3. Phân Tích Các Mẫu Câu Chi Tiết

Sử dụng các mẫu câu dưới đây để làm rõ cấu tạo ngữ pháp và vị trí các thành phần bổ trợ (trạng từ) cho học viên:

3.1. Thể Khẳng Định (Affirmative)

Mẫu câu 1:

- **Chủ động:** **Someone has stolen my bicycle.** (Ai đó đã lấy trộm chiếc xe đạp của tôi.)
- **Bị động:** **My bicycle has been stolen.**
- **Giải thích chi tiết:** Tân ngữ "**my bicycle**" là số ít nên đi với cụm "**has been**". Do chủ ngữ ban đầu là đại từ bất định "Someone" (không xác định danh tính cụ thể), chúng ta hoàn toàn lược bỏ cụm "by someone" để câu đạt văn phong chuẩn nhất.

Mẫu câu 2:

- **Chủ động:** **The company has launched two new products.** (Công ty đã tung ra hai sản phẩm mới.)
- **Bị động:** **Two new products have been launched by the company.**
- **Giải thích chi tiết:** Khi chuyển sang bị động, chủ ngữ mới là "**Two new products**" ở dạng số nhiều, do đó trợ động từ phải thay đổi từ "has" sang "**have**" kết hợp với cụm "**been launched**".

3.2. Thể Phủ Định (Negative)

Mẫu câu 3:

- **Chủ động:** They have not completed the project yet. (Họ vẫn chưa hoàn thành dự án.)
- **Bị động:** The project has not been completed yet.
- **Giải thích chi tiết:** Chủ ngữ bị động "The project" số ít nên dùng trợ động từ "has". Vị trí của từ phủ định "not" đứng ngay sau "has". Trạng từ "yet" luôn được giữ ở vị trí cuối câu phủ định.

3.3. Thể Nghi Vấn (Interrogative)

Mẫu câu 4:

- **Chủ động:** Have you cleaned the windows? (Bạn đã lau các cửa sổ chưa?)
- **Bị động:** Have the windows been cleaned by you?
- **Giải thích chi tiết:** Đây là thể nghi vấn, ta đưa trợ động từ "Have" lên trước chủ ngữ mới "the windows" (vì là danh từ số nhiều), theo sau là "been cleaned" và tác nhân đại từ "by you".

4. Phần Bài Tập Thực Hành Ngay (Exercises)

Học viên hãy áp dụng các kiến thức trên để chuyển đổi 10 câu chủ động sau sang thể bị động của thời Hiện tại hoàn thành:

1. The government has closed the old museum. (Chính phủ đã đóng cửa bảo tàng cũ.)
2. Scientists have discovered a new planet. (Các nhà khoa học đã phát hiện ra một hành tinh mới.)
3. Shakespeare has written many famous plays. (Shakespeare đã viết nhiều vở kịch nổi tiếng.)
4. They have changed the flight schedule. (Họ đã thay đổi lịch trình chuyến bay.)
5. Has the postman delivered the parcel yet? (Người đưa thư đã phát bưu kiện chưa?)
6. We have not received your email. (Chúng tôi vẫn chưa nhận được email của bạn.)
7. Anna has cleaned the house before the guests arrived. (Anna đã dọn dẹp nhà cửa trước khi khách đến.)
8. The dog has bitten the mailman. (Con chó đã cắn người đưa thư.)
9. Have they invited Tom to the party? (Họ đã mời Tom đến bữa tiệc chưa?)
10. The author has published three books this year. (Tác giả đã xuất bản ba cuốn sách trong năm nay.)

5. Đáp Án Chi Tiết Phục Vụ Giảng Dạy (Answer Key)

Phần đáp án phân tích kỹ cấu trúc giúp giáo viên sửa lỗi chi tiết cho học viên:

1. **Đáp án: The old museum has been closed by the government.**
→ Giải thích: "The old museum" là số ít nên đi với cụm "has been closed".
2. **Đáp án: A new planet has been discovered by scientists.**
→ Giải thích: Chủ ngữ mới "A new planet" số ít đi với cụm "has been discovered".
3. **Đáp án: Many famous plays have been written by Shakespeare.**
→ LƯU Ý HỌC VIÊN: Chủ ngữ cũ "Shakespeare" là số ít (has written) nhưng chủ ngữ mới "Many famous plays" là số nhiều, vì vậy phải đổi thành "have been written".
4. **Đáp án: The flight schedule has been changed.**
→ Giải thích: "The flight schedule" là số ít nên đi với "has been changed". Lược bỏ "by them".
5. **Đáp án: Has the parcel been delivered by the postman yet?**
→ Giải thích: Dạng câu hỏi số ít, đảo "Has" lên trước "the parcel". Giữ trạng từ "yet" cuối câu.
6. **Đáp án: Your email has not been received by us.**
→ Giải thích: Thể phủ định số ít, thêm "not" vào sau "has" thành "has not been received". Cụm "by us" có thể lược bỏ.
7. **Đáp án: The house has been cleaned by Anna before the guests arrived.**
→ Giải thích: Đảo "The house" làm chủ ngữ chính đi kèm "has been cleaned". Về chỉ thời gian phía sau viết lại nguyên vẹn.
8. **Đáp án: The mailman has been bitten by the dog.**
→ Giải thích: Đảo "The mailman" lên làm chủ ngữ số ít, đi kèm "has been bitten".
9. **Đáp án: Has Tom been invited to the party?**
→ Giải thích: "Tom" là ngôi số ít, vì vậy ta phải đổi trợ động từ từ "Have" ở câu hỏi gốc thành "Has". Lược bỏ "by them".
10. **Đáp án: Three books have been published by the author this year.**
→ Giải thích: Chủ ngữ mới "Three books" số nhiều đi với cụm "have been published".